

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý Chất rắn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Văn Độ

2. Ngày tháng năm sinh: 16/02/1971; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Lê Lợi, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 03-Dãy A, khu Tập thể Công ty Cung ứng Vật tư Vận tải, Tổ 63, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phan Văn Độ, Bộ môn Vật lý, Trường Đại học Thủy lợi, số 175 Tây Sơn, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983652242;

E-mail: phanvando@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,1993 đến tháng, năm 10,2006: Giáo viên tại Trường THPT Bắc Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Từ tháng, năm 11,2006 đến tháng, năm 10,2021: Giảng viên tại Trường Đại học Thủy lợi

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Vật lý; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: Số 175, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 02 tháng 09 năm 1993, số văn bằng: 58322, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 03 tháng 03 năm 2006, số văn bằng: 2740, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Chất rắn; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS [5] ngày 24 tháng 01 năm 2017, số văn bằng: 0053, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Chất rắn; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Học Viện Khoa học và Công Nghệ, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Quang phổ của ion đất hiếm pha tạp trong các nền vô cơ

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực

Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đạt tiêu chuẩn Giảng viên và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đánh giá giảng viên, công chức, viên chức hàng năm của trường Đại học Thủy lợi.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					360		432
2	2016-2017					360		432
3	2017-2018					315		378
03 năm học cuối								
4	2018-2019					315		378
5	2019-2020			1		315		378
6	2020-2021			2		315		378

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành

kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Nga		X	X		10/2018 đến 11/2019	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	10/3/2020

2	Phạm Thị Xuân		X	X		11/2019 đến 11/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	03/02/2021
3	Lâm Văn Duân		X	X		05/2020 đến 11/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	03/02/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Bài tập trắc nghiệm Vật lý Đại học tập I	TK	Thanh Niên, năm 2018	5	CB		1

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1])

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Nghiên cứu chế tạo vật liệu phát quang có hiệu suất lượng tử lớn hơn 100 % dựa trên quá trình cắt lượng tử trong ion đất hiếm thông qua cơ chế phục hồi chéo và di trú năng lượng	CN	103.03-2017.352, cấp Nhà nước	01/8/2018 đến 31/7/2020	Ngày 15 tháng 12 năm 2020 Xếp loại đạt	

1	A bright yellow light from a Yb ³⁺ , Er ³⁺ -co-doped Y ₂ SiO ₅ upconversion luminescence material	8	Không	RSC Advances	TCQTUT - ISI IF: 3.26		6, 92454	09/2016
2	Energy transfer phenomena and Judd-Ofelt analysis on Sm ³⁺ ions in K ₂ GdF ₅ crystal	7	Có	Journal of Luminescence	TCQTUT - ISI IF: 3.28		179, 93–99	06/2016
3	Investigation of spectroscopy and the dual energy transfer mechanisms of Sm ³⁺ doped telluroborate glasses	8	Có	Optical Materials	TCQTUT IF: 3.08		55, 62–67	05/2016
4	Dy ³⁺ ions as optical probes for studying structure of boro-tellurite glasses	10	Không	Journal of Luminescence	TCQTUT - ISI IF: 3.28		178, 27–33	05/2016

5	Optical properties and Judd–Ofelt parameters of Dy ³⁺ doped K ₂ GdF ₅ single crystal	10	Có	Optical Materials	TCQTUT <i>IF: 3.08</i>		35, 1636–1641	05/2013
6	Judd–Ofelt analysis of spectroscopic properties of Sm ³⁺ ions in K ₂ YF ₅ crystal	8	Có	Journal of Alloys and Compounds	TCQTUT - ISI <i>IF: 4.65</i>		520, 262–265	01/2012
7	Luminescence quenching of Sm ³⁺ in alkali borotellurite glasses	2	Không	Communications in Physics			26, 2, 193- 199	05/2016
8	Optical properties of Eu ³⁺ ions in boro-tellurite glasses	3	Không	Communications in Physics			26, 1, 25-31	04/2016
9	Optical Properties of Sm ³⁺ ions in Borate Glass	3	Không	VNU Journal of Science, Mathematics–Physics			30, 1, 24-31	03/2014

10	Predict optical properties of Dy ³⁺ ions doped double potassium gadolinium fluoride crystal from absorption spectra	4	Có	VNU Journal of Science, Mathematics–Physics			28, 61-67	05/2012
11	Energy transfer studies of Dy ³⁺ ions doped K ₂ GdF ₅ crystal	4	Không	VNU Journal of Science, Mathematics–Physics			28, 112-116	04/2012
12	Judd-Ofelt calculations for Eu ³⁺ ions doped boro tellurite glasses	4	Không	Hội nghị QHQP toàn Quốc lần thứ VIII			412-417	11/2014
13	Photoluminescence properties and Judd-Ofelt parameter of Eu ³⁺ ions in tellurite glasses	4	Không	Hội nghị QHQP toàn Quốc lần thứ VII			618-633	11/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

14	Optical properties and energy transfer processes in Tb ³⁺ -doped ZnSe quantum dots	6	Không	Physical Chemistry Chemical Physics	TCQTUT - ISI IF: 3.67		23 15257	06/2021
15	Optical properties and energy transfer of Ce ³⁺ and Tb ³⁺ co-doped ZnS quantum dots	8	Có	Journal of Alloys and Compounds	TCQTUT - ISI IF: 4.65		883, 160764	06/2021
16	Study on optical properties and upconversion luminescence of K ₂ YF ₅ :Sm ³⁺ single crystals	7	Có	Journal of Luminescence	TCQTUT - ISI IF: 3.28		237, 118201	05/2021
17	Site occupancy and phonon sideband of trivalent europium doped calcium aluminosilicate phosphors	5	Có	Optik - International Journal for Light	TCQTUT - ISI IF: 2.18		241, 66944	04/2021

18	Effect of dopant concentration and the role of ZnS shell on optical properties of Sm ³⁺ doped CdS quantum dots	8	Không	RSC Advances	TCQTUT - ISI IF: 3.26		11, 7961	02/2021
19	The role of sodium ions in the thermoluminescence peaks of laboratory-irradiated natural quartz	10	Có	Radiation Measurements	TCQTUT - ISI IF: 1.89		141, 106539	02/2021
20	Optical properties and energy transfer in KYF ₄ :Sm ³⁺ and KYF ₄ :Tb ³⁺ ,Sm ³⁺ polycrystalline materials	5	Có	Physical Chemistry Chemical Physics	TCQTUT - ISI IF: 3.67		22, 27590	11/2020
21	Influence of Eu doping on the structural and optical properties of Zn _{1-x} Eu _x Se quantum dots	10	Không	Journal of Physics and Chemistry of Solids	TCQTUT - ISI IF: 3.44		148, 109729	08/2020

22	Structural, optical properties, energy transfer mechanism and quantum cutting of Tb ³⁺ doped ZnS quantum dots	11	Không	Journal of Physics and Chemistry of Solids	TCQTUT - ISI IF: 3.44	-1	147, 109638	06/2020
23	Study of spectroscopy of Eu ³⁺ and energy transfer from Ce ³⁺ to Eu ³⁺ in sodium-zinc-lead-borate glass	7	Có	Journal of Luminescence	TCQTUT - ISI IF: 3.28		229, 117660	09/2020
24	VUV spectroscopy of lanthanide doped fluoride crystals K ₂ YF ₅	10	Có	Optical Materials	TCQTUT - ISI IF: 3.08		107, 110049	05/2020

25	K ₂ YF ₅ :Tb ³⁺ single crystal: An in- depth study of spectroscopic properties, energy transfer and quantum cutting	8	Có	Optical Materials	TCQTUT - ISI IF: 3.08		106, 109939	04/2020
26	Role of modifier ion radius in luminescence enhancement from 5D ₄ level of Tb ³⁺ ion doped alkali- alumino- telluroborate glasses	8	Có	Journal of Luminescence	TCQTUT - ISI IF: 3.28		221, 117039	01/2020
27	New insights on the energy transfer mechanisms of Eu-doped CdS quantum dots	10	Không	Physical Chemistry Chemical Physics	TCQTUT - ISI IF: 3.67		22, 6266	02/2020

28	Energy transfer and white light emission of KGdF ₄ polycrystalline co-doped with Tb ³⁺ /Sm ³⁺ ions	7	Có	Optical Materials	TCQTUT - ISI IF: 3.08		92, 174–180	04/2019
29	An in-depth study of the Judd-Ofelt analysis, spectroscopic properties and energy transfer of Dy ³⁺ in alumino-lithium-telluroborate glasses	9	Có	Journal of Luminescence	TCQTUT - ISI IF: 3.28		210, 435- 443	03/2019
30	Sensitization of luminescence from Sm ³⁺ ions in fluoride hosts K ₂ YF ₅ and K ₂ GdF ₅ by doping with Tb ³⁺ ions	7	Có	Journal of Luminescence	TCQTUT - ISI IF: 3.28		209, 340- 345	12/2018

31	Effect of B2O3 content on Eu3+-Surrounding in the system SrO-x.B2O3 containing Eu3+ ions prepared by combustion method	6	Có	Physica B: Condensed Matter	TCQTUT - ISI IF: 2.43		555, 36–40	11/2018
32	Judd–Ofelt Analysis of Dy3+-Activated Aluminosilicate Glasses Prepared by Sol–Gel Method	7	Không	Journal of Electronic Materials	TCQTUT - ISI IF: 1.93		47, 1316-2321	01/2018
33	Investigation on the Thermoluminescence Properties of KGdF4:Sm3+ Polycrystalline	1	Có	VNU Journal of Science, Mathematics–Physics			36, 4, 29-34	08/2020
34	Investigation on Structure of TeO2-B2O3-SiO2-Al2O3-KF Glasses	1	Có	VNU Journal of Science, Mathematics–Physics			36, 2, 23-30	03/2020

35	Optical Properties and White Light Emission of Dy ³⁺ Doped Alumino Borotellurite Glasses	1	Có	VNU Journal of Science, Mathematics–Physics			35, 4, 52-58	07/2019
36	Optical properties of Eu ³⁺ ions doped aluminosilicate glasses	2	Có	Tạp chí KHCN–Đại học Thái Nguyên			190, 14, 85–90	12/2018
37	The Studies of Energy Transfer between Sm ³⁺ ions in Lead Sodium Telluroborate Glasses Using Inokuti-Hirayama Model	1	Có	VNU Journal of Science: Mathematics–Physics			34, 3, 71-78	09/2018
38	Sm ³⁺ Doped Borotellurite Glass: Absorption, Fluorescence and Optical Parameters	1	Có	VNU Journal of Science, Mathematics–Physics			34, 1, 33-39	02/2018

39	Chế tạo, nghiên cứu các tính chất quang và từ của các nano tinh thể bán dẫn CdS pha tạp Mn	6	Không	Hội nghị QHQP toàn Quốc lần thứ XI			454-459	04/2021
40	Investigation on luminescence quenching of Sm ³⁺ ions doped KYF4 polycrystalline using Dexter model	7	Có	Hội nghị Vật lý Kỹ thuật lần thứ VI			193- 198	10/2019
41	Sự tăng cường huỳnh quang của ion Sm ³⁺ và truyền năng lượng trong đa tinh thể KYF4:Tb ³⁺ /Sm ³⁺	4	Có	Hội nghị VLCR và KHVL toàn Quốc- 2019			241- 245	11/2019
42	Fluorescence enhancement of Sm ³⁺ ions and white light emission of KGdF4:Tb ³⁺ /Sm ³⁺ polycrystal	5	Có	Hội nghị QHQP toàn Quốc lần thứ X			102- 108	11/2018

43	Study on structure of zinc-lithium-telluroborate glass using Eu ³⁺ probe	5	Có	Hội nghị VLCR và KHVL toàn Quốc-2017			261-267	11/2017
44	Investigation on Raman spectra of borotelluride glasses doped with Dy ³⁺ ions	4	Không	Hội nghị QHQP toàn Quốc lần thứ IX			219-223	11/2016
45	Study on luminescence quenching of Sm ³⁺ ions in K ₂ YF ₅ single crystal	3	Có	Hội nghị QHQP toàn Quốc lần thứ IX			173-178	11/2016

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 13 ([15] [16] [17] [19] [20] [23] [24] [25] [26] [28] [29] [30] [31])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị

thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)